

Số: 199/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn**: chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1977.

Trú tại: Đội 1, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

* **Bị đơn**: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975.

Trú tại: Đội 1, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 05/02/1999 và cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày: 21/01/2005. Nay anh, chị

thỏa thuận như sau: Cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 05/02/1999 đã trưởng thành, tự tạo lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày: 21/01/2005 cho anh H nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Trang cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003505, ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU